

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 1023 /CAT-PV01

V/v đăng tải và xin ý kiến tham gia vào dự thảo lần 2 Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 368/UBND-NC ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc triển khai nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6, Công văn số 1880/UBND-NC, ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Công an tỉnh chủ trì, xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Sau khi lấy ý kiến dự thảo (lần 1) của các ngành và địa phương, Công an tỉnh hoàn chỉnh dự thảo lần 2; đề nghị theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục tham gia đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh để hoàn thiện.

(Có dự thảo gửi kèm theo, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh Quảng Trị: <https://congan.quangtri.gov.vn/vi/news/pho-bien-giao-duc/>)

Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Tham mưu) trước ngày 15/5/2024 để tổng hợp, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Rất mong được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PV01 (Đ8).



Đại tá Nguyễn Viết Ánh



Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

Dự thảo lần 2

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Trong đó, Luật giao HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản, điểm, cụ thể:

- Khoản 3 Điều 14: “Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và quy định tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý”.

- Khoản 1 Điều 23: “Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

- Điểm b khoản 2 Điều 23: “Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

- Điểm c khoản 2 Điều 23: “*Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”.

- Khoản 2 Điều 26: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Khoản 1 Điều 26 quy định: “*Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm:*

a) *Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

b) *Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

c) *Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này;*

d) *Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;*

đ) *Các khoản chi phí khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật*”.

1.2. Các nội dung được giao trong Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Khoản 3 Điều 5 quy định: “*Mức hỗ trợ: Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”.

(áp dụng đối với trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **chưa tham gia bảo hiểm y tế** mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ).

- Khoản 3 Điều 6 quy định:

Mức hưởng:

a) *Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;*

b) *Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.*

(áp dụng đối với trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **chưa tham gia bảo hiểm xã hội** mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ).

Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh, căn cứ các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, căn cứ các quy định của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết quy định chi tiết và biện pháp thi hành các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là có cơ sở pháp lý.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng lực lượng Công an xã bán chuyên trách:

Thực hiện Pháp lệnh Công an xã, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có:

- Tổng số: 977 đồng chí, bố trí tại 620 thôn, bản;
- Giới tính: 976 nam, 01 nữ;
- Trình độ: Từ đại học trở lên có 76 đồng chí; cao đẳng, trung cấp có 103 đồng chí; dưới trung cấp có 798 đồng chí; đã được đào tạo trung cấp Công an xã có 15 đồng chí;
- Độ tuổi: 65 đồng chí dưới 30 tuổi; 615 đồng chí từ 30 đến 50 tuổi; 297 đồng chí trên 50 tuổi;
- Chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng: Thực hiện theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an viên ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Trong đó quy định mức hỗ trợ kinh phí tính theo hệ số mức lương cơ sở hiện hành: từ 0,75 đến 1,17 tùy theo trình độ đào tạo;

2.2. Thực trạng lực lượng Bảo vệ dân phố:

Thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố. Hiện nay lực lượng Bảo vệ dân phố toàn tỉnh có 813 thành viên được bố trí tại 24 Ban, 179 Tổ dân phố. Cụ thể:

- Giới tính: 812 nam, 01 nữ;
- Trình độ: 18 đồng chí từ đại học trở lên; 27 đồng chí cao đẳng, trung cấp; 768 đồng chí dưới trung cấp; 763 đồng chí đã được tập huấn nghiệp vụ;
- Độ tuổi: 38 đồng chí dưới 30 tuổi; 440 đồng chí từ 30 đến 50 tuổi; 335 đồng chí trên 50 tuổi;

- Chế độ hỗ trợ:

+ Đối với Trưởng ban: Hệ số 0,55 x 1.490.000đ = 819.500đ

+ Đối với Phó ban: Hệ số 0,50 x 1.490.000đ = 745.000đ

+ Đối với Tổ trưởng: Hệ số 0,45 x 1.490.000đ = 670.500đ

+ Đối với Tổ viên: Hệ số 0,40 x 1.490.000đ = 596.000đ

2.3. Thực trạng lực lượng Dân phòng:

Các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh được bố trí tại 799 thôn, bản, tổ dân phố với 799 Đội dân phòng, gồm 798 đồng chí Đội trưởng, 798 Đội phó, 8.238 Đội viên.

- Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh. Trong đó quy định mức hỗ trợ/mức lương tối thiểu vùng/tháng:

+ Đội trưởng: 20% mức lương tối thiểu vùng trên tháng;

+ Đội phó: 15% mức lương tối thiểu vùng trên tháng;

2.4. Đánh giá

- Hiện nay, các địa phương trong toàn tỉnh đã hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên. Đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách hiện đang được tiếp tục sử dụng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và điểm c khoản 1 Điều 46 Luật Công an nhân dân năm 2018. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2024, Pháp lệnh Công an xã hết hiệu lực, lực lượng Công an xã bán chuyên trách không còn cơ sở pháp lý để tiếp tục hoạt động.

Khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:

"1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã"

Nhưng Luật không quy định cụ thể tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở mà giao cho HĐND cấp tỉnh quy định chi tiết về nội dung này. Các tiêu chí này là căn cứ quan trọng để thành lập, sắp xếp, kiện toàn các lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng vào Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sau khi được thành lập phải được bảo đảm về mức hỗ trợ thường xuyên, mức bồi dưỡng và mức chi để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Do Luật không quy định cụ thể mà giao HĐND cấp tỉnh quy định chi tiết, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự và phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

- Khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thì Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sẽ thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; đồng thời không còn lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách. Do vậy cần thiết bãi bỏ các quy định về chế độ, chính sách của các lực lượng này nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật liên quan.

- Khoản 4 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 của Luật An ninh quốc gia nên cần thiết ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết và biện pháp thi hành các nội dung được giao trong Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thể chế hóa quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập, hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực

lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Trung ương và địa phương.

- Các quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng này bảo đảm phù hợp với điều kiện, tình hình của từng địa bàn; hỗ trợ tốt nhất cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ trong khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ và theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), như sau:

1. Thực hiện Công văn số 368/UBND-NC ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các nội dung được giao trong các Luật, Nghị quyết được Quốc Hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6, trong đó giao Công an tỉnh chủ trì tham mưu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết và biện pháp thi hành khoản 3 Điều 14; khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Công văn số 1880/UBND-NC ngày 19 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thi hành theo đúng quy định.

2. Công an tỉnh đã khẩn trương xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, phương án kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức quán triệt các nội dung, điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đồng thời lấy ý kiến đóng góp của Công an các đơn vị, địa phương.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết, Công an tỉnh đã xin ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị, Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Quảng Trị.

4. Trên cơ sở ý kiến đóng góp về nội dung dự thảo của các đơn vị, địa phương, Công an tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã tiến hành thẩm định và có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP gửi UBND tỉnh.

5. Xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày

6. Xem xét, chính lý, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Những người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

***Cơ sở đề xuất:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 125 xã, phường, thị trấn với 799 thôn, tổ dân phố. Căn cứ theo khuyến nghị của Bộ Công an tại Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo đó, toàn tỉnh sẽ bố trí tương ứng 799 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước tại cơ sở.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

b) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số từ 350 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 350 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 05 thành viên.

c) Đối với tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số từ 500 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01

Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 500 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 06 thành viên.

***Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 14 của Luật Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quy định: Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

- Vận dụng Thông tư 25/2022/TT-BCA ngày 19/5/2022 của Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực, quy định về bố trí lực lượng theo quy mô dân số (số hộ, nhân khẩu).

- Lấy mốc quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình đối với thôn, dưới 500 hộ đối với tổ dân phố để thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhằm phù hợp nội dung quy định tại Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo thống nhất trong toàn tỉnh.

- Căn cứ theo số liệu thực tế thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh, 03 lực lượng là bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang tiếp tục được sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được bố trí tại thôn, tổ dân phố với số lượng thành viên từ 03 đến 08 thành viên.

Theo đó, UBND tỉnh đề xuất tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy mô dân số là hợp lý với lý do sau: (1) Đảm bảo giữ ổn định các lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hiện có; (2) Bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy mô dân số từng thôn, tổ dân phố.

Dự kiến số lượng tổ và bố trí thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Loại thôn, tổ dân phố	Số Tổ bảo vệ ANTT	Tổng số thành viên	Số Tổ trưởng	Số Tổ phó	Số Tổ viên
Thôn dưới 500 hộ và tổ dân phố dưới 650 hộ	756	2.268	756	756	756
Thôn từ 500 đến 649 hộ và tổ dân phố từ 650 đến 799 hộ	25	100	25	25	50
Thôn từ 650 hộ trở lên và tổ dân phố từ 800 đến 949 hộ	18	90	18	18	54
Tổ dân phố từ 950 hộ	0	0	0	0	0
Tổng	799	2.458	799	799	860

(Riêng 2 Khu dân cư tại TT Diên Sanh, Hải Lăng, mỗi khu dân cư bố trí 01 Tổ viên, chịu sự quản lý của Tổ BVANTT có vị trí địa lý liền kề, gần nhất).

Tổng: 799 Tổ với 2.460 đồng chí, giảm 926 đồng chí so với tổng số 3.386 đồng chí của 03 lực lượng trước khi kiện toàn. Bảo đảm quy định của Luật không

làm phát sinh tăng thêm số người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi kiện toàn 03 lực lượng.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

- a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.180.000 đồng/tháng.
- b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.090.000 đồng/tháng.
- c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.000.000 đồng/tháng.

Dự kiến ngân sách chi trả:

Thôn, tổ dân phố, KDC: 801	Số người	Mức chi hỗ trợ		
		Tiền hỗ trợ/người/ tháng	Số tiền hỗ trợ/tháng (Số người x Tiền hỗ trợ/người/tháng)	Số tiền hỗ trợ/năm (12 tháng x Số tiền hỗ trợ/tháng)
Tổ trưởng	799	1.180.000	942.820.000	11.313.840,000
Tổ phó	799	1.090.000	870.910.000	10.450.920.000
Tổ viên	862	1.000.000	862.000.000	10.344.000.000
Tổng cộng	2.460			32.108.760.000

***Cơ sở đề xuất:**

- Về số tiền hỗ trợ là số tiền cụ thể không phải hệ số để phù hợp với Nghị quyết 27-NQ/TW năm 2018 về nội dung “bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới”.

- Hiện nay lực lượng Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và đang hưởng mức **phụ cấp** hàng tháng cao hơn 01 triệu đồng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, lực lượng này không nằm trong các chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, vì vậy dự thảo Nghị quyết không giữ nguyên mức hưởng **phụ cấp** hàng tháng mà điều chỉnh mức **hỗ trợ bồi dưỡng** hàng tháng nêu trên là phù hợp với quy định hiện hành.

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở có nhiều nét tương đồng với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Công an cấp xã giúp UBND cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với tính chất đặc thù, khối lượng công việc lớn, nguy hiểm, áp lực, tiềm ẩn nhiều rủi ro về sức khỏe, tính mạng. UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên dựa theo nhưng thấp hơn mức quy định của Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và theo khuyến nghị của Bộ Công an tại Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04 tháng 4 năm 2024 “Tối thiểu không dưới 01 triệu

đồng/người/tháng”, bảo đảm phù hợp và không cao hơn so với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện khi có nguyện vọng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong từng giai đoạn do Chính phủ quy định ngoài tỉ lệ phần trăm đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, với mức 10%.

b) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng 50% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình.

c) Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

Dự kiến ngân sách chi trả:

Thôn, tổ dân phố, KDC: 801	Số người	Hỗ trợ 50% BHYT (số người x 972.000 đ/người/năm x 50%)	Hỗ trợ thêm mức đóng tham gia BHXH tự nguyện (10%*12 tháng*số người)
Tổ trưởng	799	388.314.000	316.404.000
Tổ phó	799	388.314.000	316.404.000
Tổ viên	862	418.932.000	341.352.000
Tổng cộng	2.460	1.195.560.000	974.160.000

*Cơ sở đề xuất:

- Căn cứ Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định chi tiết mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người lao động như sau: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hàng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng mà người tham gia lựa chọn để đóng vào quy hưu trí và tử tuất, nhưng không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và không cao hơn 20 lần mức lương cơ sở; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định với mức đóng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ và điểm c khoản 2 điều 1 Nghị quyết 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị, để đảm bảo chế độ, chính sách, an sinh xã hội cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và thực hiện chế độ bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội đối với người lao động cũng như khuyến khích thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhiệt tình bám trụ, giữ vững an ninh, trật tự tại địa bàn, UBND tỉnh đề xuất lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã

hội tự nguyện theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong từng giai đoạn do Chính phủ quy định ngoài tỉ lệ phần trăm đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP, với mức hỗ trợ tăng thêm 10%.

3. Các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

3.1. Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ca; nhưng không quá 10 ca/tháng.

***Căn cứ đề xuất:** Vận dụng điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư 01/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca.

3.2. Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng 200% x (mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày).

***Căn cứ đề xuất:** Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 98 Bộ Luật Lao động quy định tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ nêu trên.

3.3. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 30% x (mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng/30 ngày).

***Cơ sở đề xuất:** Đối với khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng so với các vùng khác trong tỉnh xét thấy có sự chênh lệch về điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục và mức thu nhập của người dân nên UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ nêu trên nhằm đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

3.4. Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

***Cơ sở đề xuất:**

- Vận dụng Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh nêu trên là phù hợp với quy định.

- Vận dụng hỗ trợ mức tiền ăn 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú thấp hơn mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân, đảm bảo phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương.

3.5. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (khoản 3 Điều 24 của Luật).

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó căn cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp hàng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

***Căn cứ đề xuất:** Vận dụng Điều 46, Điều 47 của Luật Bảo hiểm xã hội, quy định:

"... Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở.

... Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở..."

UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên phù hợp so với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

3.6. Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng mức 18.000.000 đồng.

b) Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hàng tháng được hưởng.

- Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

- Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết trong khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 67 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

***Căn cứ đề xuất:** Vận dụng Điều 66, Điều 67, Điều 70 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trên phù hợp so với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và điều kiện ngân sách địa phương.

4. Chính sách hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thôi việc do dôi dư

Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó dân phòng dôi dư trong quá trình kiện toàn, chuyển tiếp khi thực hiện Nghị quyết phải thôi việc thì được hưởng trợ cấp một lần. Mỗi năm công tác được hưởng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng đối với từng lực lượng.

***Căn cứ đề xuất:**

- Căn cứ nội dung Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an: *"Tham mưu với UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với những trường hợp dôi dư, không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở theo các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương"* và đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 605/SNV-XDCQ&CTTN ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Căn cứ mức chi trả quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ nêu trên là phù hợp.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách cấp huyện đảm bảo 20%.

- Đối với các chính sách hỗ trợ khác bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

6. Thời gian thực hiện

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Quá trình thực hiện nếu Chính phủ có thay đổi về chính sách tiền lương thì Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung, thay đổi mức hỗ trợ thường xuyên đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả thống kê số lượng thôn, tổ dân phố và số hộ gia đình thường trú tại thôn, tổ dân phố của Sở Nội vụ để điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và phân bổ ngân sách thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp

với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn;

b) Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh.

c) Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
(lần 2)

NGHỊ QUYẾT

Quy định chi tiết các nội dung được giao trong
Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và
Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA ... - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật
tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Quảng Trị quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16
tháng 4 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của
Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, điểm c
khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở
cơ sở; khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4
năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Những người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

b) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số từ 350 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 350 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 05 thành viên.

c) Đối với tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số từ 500 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 500 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 06 thành viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.180.000 đồng/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.090.000 đồng/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện khi có nguyện vọng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong từng giai đoạn do Chính phủ quy định ngoài tỉ lệ phần trăm đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, với mức 10%.

b) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng 50% mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình.

c) Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

3. Các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

3.1. Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuân tra đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ca; nhưng không quá 10 ca/tháng.

3.2. Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng 200% x (mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày).

3.3. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 30% x (mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng/30 ngày).

3.4. Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

3.5. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (khoản 3 Điều 24 của Luật).

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp hàng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

3.6. Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng mức 18.000.000 đồng.

b) Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hàng tháng được hưởng.

- Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

- Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết trong khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 67 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

4. Chính sách hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thôi việc do dôi dư

Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó dân phòng dôi dư trong quá trình kiện toàn, chuyển tiếp khi thực hiện Nghị quyết phải thôi việc thì được hưởng trợ cấp một lần. Mỗi năm công tác được hưởng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng đối với từng lực lượng.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 85%, ngân sách cấp huyện đảm bảo 15%.

- Đối với các chính sách hỗ trợ khác bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

6. Thời gian thực hiện

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Quá trình thực hiện nếu Chính phủ có thay đổi về chính sách tiền lương thì Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung, thay đổi mức hỗ trợ thường xuyên đối với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả thống kê số lượng thôn, tổ dân phố và số hộ gia đình thường trú tại thôn, tổ dân phố của Sở Nội vụ để điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và phân bổ ngân sách thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn;

b) Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh.

c) Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; (để báo cáo)
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính; (để báo cáo)
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website, Báo, Đài PT-TH;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

